TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 3 năm 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Điêu Thị Bích Lượt.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Phẩm
2/ Bà Bùi Thị Hảo
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử công khai vụ án thụ lý số: 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2023 về việc: "Tranh chấp Hôn nhân gia đình"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 2 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nghiêm Thị X, sinh năm 1989;
HKTT: Khu 6, thị trấn A, huyện B, tỉnh Phú Thọ;
Nơi ở: Số 27, đường TS, làng LB, xã LN, huyện VL, Đài L
Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1988;
HKTT: Khu 6, thị trấn A, huyện B, tỉnh Phú Thọ;
Nơi ở: Số 278, đoạn 3, đường TN, thị trấn TH, huyện TH, Đài L
Đại diện theo ủy quyền của chị X, anh T: Ông Phạm Tiến H và ông Nguyễn Đức T
TT: Số 32, phố ĐQ, phường TH, quận C, thành phố Hà Nội.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Ch - sinh năm 1965
TT: Khu 6, thị trấn A, huyện B, tỉnh Phú Thọ;
(Chị X, anh T, ông Huy, ông T, bà Ch vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn là chị Nghiêm Thị X và bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

Chị Nghiêm Thị X và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn ngày 28/11/2008 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống với nhau cuộc sống chung của vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh, chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Anh T, chị X xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Phương L, sinh ngày 19/12/2009. Khi ly hôn hai bên thống nhất để chị X trực tiếp nuôi con chung, tiền cấp dưỡng nuôi con anh T, chị X tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, công nợ: Chị X, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn ông Phạm Tiến H: Anh T, chị X thống nhất giao con chung là cháu L cho chị X nuôi dưỡng, hiện tại chị X đang làm ăn, sinh sống tại Đài L nên cả hai đều nhất trí tạm giao cho bà Phạm Thị Ch là mẹ đẻ của chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L trong thời gian chị X ở Đài L.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T, chị X tự nguyện thỏa thuận: Không đề nghị tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị X tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Ch: Bà Ch nhất trí nhận nuôi cháu Trần Phương L, sinh ngày 19/12/2009 là con chung của chị X, anh T trong thời gian chị X làm ăn, sinh sống tại Đài L. Bà Ch cam kết sẽ có trách nhiệm đảm bảo mọi điều kiện tốt nhất cho cháu L.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nghiêm Thị X xử:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nghiêm Thị X và anh Trần Văn T.

Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Phương L, sinh ngày 19/12/2009 cho chị Nghiêm Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Hiện nay chị X đang làm ăn, sinh sống tại Đài L. Tạm giao cháu L cho bà Phạm Thị Ch trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trong thời gian chị X ở Đài L. Tiền cấp dưỡng nuôi con chung anh T, chị X tự thỏa thuận. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ: Chị X, anh T không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị X chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nghiêm Thị X đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị ly hôn anh Trần Văn T - sinh năm 1988; TT: Khu 6, thị trấn A,

huyện B, tỉnh Phú Thọ. Anh T, chị X hiện đang lao động tại Đài L, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tiến hành thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T, chị X thông qua người đại diện theo ủy quyền của anh T, chị X. Tuy nhiên, anh T, chị X đều xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T, chị X.

[2] Về nội dung:

Xem xét quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh T, chị X tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã T, huyện B, tỉnh Phú Thọ. Như vậy, là hôn nhân hợp pháp. Nay chị X, anh T cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn nên Hội đồng xét xử xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị X, anh T.

Về con chung: Chị X, anh T xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Phương L, sinh ngày 19/12/2009. Khi ly hôn hai bên thống nhất để chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Tiền cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự nguyện thỏa thuận không đề nghị tòa án giải quyết, xét thấy đó là sự tự nguyện của chị X, anh T nên được chấp nhận. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Hiện nay chị X đang làm ăn, sinh sống tại Đài L, chị X, anh T và bà Ch thống nhất tạm giao cháu L cho bà Ch chăm sóc trong thời gian chị X không có mặt ở Việt Nam. Bà Ch cam kết sẽ có trách nhiệm đảm bảo cho cháu L cuộc sống tốt nhất. Xét thấy, sự thỏa thuận của chị X, bà Ch, anh T phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ: Chị X, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị X xin chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 82, 83, Điều 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nghiêm Thị X

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nghiêm Thị X và anh Trần Văn T.

2/ Về con chung: Giao cháu Trần Phương L, sinh ngày 19/12/2009 cho chị Nghiêm Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T, chị X tự nguyện thỏa thuận. Tòa án không giải quyết.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tạm giao cháu Trần Phương L, sinh ngày 19/12/2009 cho bà Phạm Thị Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị X làm ăn, sinh sống tại Đài L.

3/ Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Nghiêm Thị X xin chịu toàn bộ 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. (Xác nhận chị X đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000389 ngày 04/01/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ). Hoàn lại cho chị X 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn.

T hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phẩm **Bùi Thị Hảo** **Điêu Thị Bích Lượt**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN LÂM THAO Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH PHÚ THỌ

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại: Phòng nghị án

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Điêu Thị Bích Lượt**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Phúc Hiếu**

2/ Bà **Vũ Thị Thanh Hương**

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 131/2021/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan - sinh năm 1990;

ĐKHKTT: Khu 3, xã X Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn Anh - sinh năm 1988;

ĐKHKTT: Khu 3, xã X Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Chung cư Đồng An 1, đường Bình Hòa 24, khu phố Đồng An 1, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU.

1/ VỀ ĐIỀU LUẬT ÁP DỤNG: Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, khoản 4 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. khoản 1 Điều 228 Bộ luất Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. *KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT: 3/3*

2/ VỀ NỘI DUNG: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan.

I/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Lan được ly hôn anh Nguyễn Tuấn Anh. *KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT: 3/3*

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Diệp Chi, sinh ngày 04/4/2014 và cháu Nguyễn Gia Khánh, sinh ngày 16/9/2015 cho chị Nguyễn Thị Lan trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên. Anh Anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Lan. Anh Anh có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. *KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT: 3/3*

3/ Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét. *KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT: 3/3*

3 /Về án phí: Chị Lan phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. *KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT: 3/3*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Điêu Thị Bích Lượt

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lâm Thao
- CQ THADS huyện Lâm Thao
- Đương sự
- UBND xã X Huy, huyện Lâm Thao
- Lưu HS vụ án

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày. Biên bản nghị án được thông qua và hội đồng nhất trí ký biên bản.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại: Phòng nghị án
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ: Bà **Điêu Thị Bích Lượt**
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN: 1/ Ông **Nguyễn Phúc Hiếu**
2/ Bà **Vũ Thị Thanh Hương**

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 131/2021/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan - sinh năm 1990;
ĐKHKTT: Khu 3, xã X Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn Anh - sinh năm 1988;
ĐKHKTT: Khu 3, xã X Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
Chỗ ở hiện nay: Chung cư Đồng An 1, đường Bình Hòa 24, khu phố Đồng An 1, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU.

1/ VỀ ĐIỀU LUẬT ÁP DỤNG: Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, khoản 4 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. *KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT: 3/3*

2/ VỀ NỘI DUNG: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan.

/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Lan được ly hôn anh Nguyễn Tuấn Anh. *KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT: 3/3*

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Diệp Chi, sinh ngày 04/4/2014 và cháu Nguyễn Gia Khánh, sinh ngày 16/9/2015 cho chị Nguyễn Thị Lan trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên. Anh Anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Lan. Anh Anh có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. *KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT: 3/3*

3/ Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét. *KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT: 3/3*

3 /Về án phí: Chị Lan phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. *KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT: 3/3*

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lâm Thao
- CQ THADS huyện Lâm Thao
- Đương sự
- UBND xã X Huy, huyện Lâm Thao
- Lưu HS vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Điêu Thị Bích Lượt

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày. Biên bản nghị án được thông qua và hội đồng nhất trí ký biên bản.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**